

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

[1] Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Tên tiếng Anh: Principles of Marxism Leninism 1

Mã học phần: []

[2] Học phần thuộc khối kiến thức:

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức chuyên nghiệp		
	Cơ sở của ngành	Chuyên ngành	Bổ trợ và nâng cao (tự chọn)
x			

[3] Đối tượng sinh viên: (trình độ/ngành/năm học/học kỳ)

+ Trình độ: Cao đẳng

+ Ngành học: Giáo dục Mầm non

+ Năm học: 1

[4] Số tín chỉ: 2

Phân bổ thời gian:

+ Lý thuyết trên lớp (15 tiết/tín chỉ): -----18 tiết

+ Bài tập trên lớp (15 tiết/tín chỉ): -----6 (12) tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: -----6 (18) tiết

[5] Yêu cầu của học phần về phòng học, trang thiết bị cần thiết để giảng dạy:

+ Phòng học: Phòng học lý thuyết

+ Phòng thi: Phòng thi lý thuyết

+ Tổ chức thi: Phòng Đào tạo tổ chức ☒

Khoa tổ chức ☐

+ Trang thiết bị cần thiết: Máy chiếu + bảng phấn

+ Yêu cầu đặc biệt khác: Không

[6] Các học phần liên quan (nếu có):

+ Học phần tiên quyết: Không

+ Học phần song hành:

+ Học phần kế tiếp: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

2. Thông tin về đơn vị phụ trách chuyên môn, giảng viên giảng dạy:

[1] Khoa/Phòng: Giáo dục chính trị

Tổ bộ môn:

[2] Giảng viên biên soạn đề cương:

+ Họ và tên: Nguyễn Xuân Trinh

+ Học hàm - Học vị: Thạc sĩ

+ Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM

+ Điện thoại liên hệ: 0909.555.944

+ Hộp thư điện tử (email): mr.nguyensexuantrinh@gmail.com

[3] Giảng viên biên soạn đề cương:

+ Họ và tên: Tô Thị Tuyết

- + Học hàm - Học vị: Thạc sĩ
- + Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM
- + Điện thoại liên hệ: 0902.632.263
- + Hộp thư điện tử (email): tuyettothi@ncehcm.edu.vn

[4] Giảng viên phụ trách giảng dạy:

- + Họ và tên: Nguyễn Xuân Trinh
- + Học hàm - Học vị: Thạc sĩ
- + Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM
- + Điện thoại liên hệ: 0909.555.944
- + Hộp thư điện tử (email): mr.nguyenxuantrinh@gmail.com
- + Họ và tên: Tô Thị Tuyết
- + Học hàm - Học vị: Thạc sĩ
- + Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM
- + Điện thoại liên hệ: 0902.632.263
- + Hộp thư điện tử (email): tuyettothi@ncehcm.edu.vn

[5] Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại hoặc email

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Bài mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác- Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 4 bài (Bài mở đầu, Bài 1, Bài 2, Bài 3) bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác- Lênin.

Nội dung môn học cung cấp những nguyên lý, quy luật chung về vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu của học phần:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành.
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.
- Chủ động, sáng tạo và có ý thức tự giác tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

5. Giáo trình

1). Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018

6. Phương thức đánh giá học phần

[1] Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

- Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân;
- Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên đối với học phần;
- Sinh viên nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần;
- Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ bị xử lý theo quy định.

[2] Để hoàn tất học phần, sinh viên phải “đạt”:

- Điểm tổng kết học phần $\geq 5,0$ (năm) điểm theo thang điểm 10,0 (mười);

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá học phần theo trọng số (%) của các điểm thành phần như sau:
 - + Điểm quá trình: Chiếm (40)% (a)
 - + Điểm thi cuối kỳ: Chiếm (60)% (b)
 - + Điểm tổng kết học phần: (a) + (b) = 100%
- Xếp loại đánh giá của học phần: Theo thang điểm 10,0

Xếp loại	Thang điểm 10,0	Mức độ đáp ứng so với CDR học phần
Đạt yêu cầu tích lũy		<i>Đạt CDR học phần theo cấp độ</i>
Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	
Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	
Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	
Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	
Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	
Không đạt yêu cầu		<i>Chưa đạt CDR học phần, phải học lại</i>
Yếu	Từ 3,0 đến cận 5,0	
Kém	Từ 0,0 đến cận 3,0	

[3] Hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm của các bài thi:

- Bài kiểm tra giữa kỳ số 1
 - + Hình thức kiểm tra: Tự luận
 - + Thời lượng: 60 phút
- Bài kiểm tra giữa kỳ số 2
 - + Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm
 - + Thời lượng: 45 phút

Nội dung học phần	Câu hỏi/Nội dung đánh giá	Mức độ đạt của nội dung đánh giá			Điểm
		Bài tập cơ sở	Bài tập vận dụng	Bài tập nâng cao	
		Câu hỏi	Câu hỏi	Câu hỏi	
Chương 1	Theo ngân hàng câu hỏi				
Chương 2	Theo ngân hàng câu hỏi				
Chương 3	Theo ngân hàng câu hỏi				
Chương 4	Theo ngân hàng câu hỏi				
Tổng					

- Bài thi cuối kỳ
 - + Hình thức thi cuối kỳ: Trắc nghiệm (40 câu) + Tự luận (2 câu: 1 câu 2 điểm & 1 câu 4 điểm)
 - + Thời lượng: 60 phút

Nội dung học phần	Câu hỏi/Nội dung đánh giá	Mức độ đạt của nội dung đánh giá			Điểm
		Bài tập cơ sở	Bài tập vận dụng	Bài tập nâng cao	
		Câu hỏi	Câu hỏi	Câu hỏi	
Chương 1	Theo ngân hàng câu hỏi				
Chương 2	Theo ngân hàng câu hỏi				
Chương 3	Theo ngân hàng câu hỏi				
Chương 4	Theo ngân hàng câu hỏi				
Tổng					

[4] Tiêu chí đánh giá/chấm điểm cụ thể:

- Tiêu chí chấm điểm đối với phần bài tập nhóm, bài tập về nhà:
 - + Giải bài tập theo nhóm phần câu hỏi mà nhóm phụ trách (*thường nằm trong một chương*);
 - + Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá phần bài tập nhóm theo trọng số của các điểm thành phần như sau:
 - Giải bài tập đáp ứng được yêu cầu của phần nội dung chi tiết:50%
 - Giải đáp thắc mắc của nhóm khác:25%

- Nộp bài đúng hạn, tính sáng tạo:25%
- + Tiêu chí chấm điểm đối với một câu hỏi thi viết:

Tiêu chí chấm điểm một câu hỏi	Kết quả	Trọng số
Nêu được những khái niệm cơ bản theo yêu cầu của câu hỏi	Nêu chính xác các khái niệm dưới góc độ triết học	30%
Phân tích nội dung các nguyên lý, quy luật, hoặc các cặp phạm trù	Phân tích mối quan hệ biện chứng của các vấn đề.	40%
Vận dụng phương pháp luận vào quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.	Nêu được ý nghĩa phương pháp luận & cho ví dụ vận dụng cụ thể vào hoạt động học tập và định hướng hoạt động giảng dạy tương lai.	20%
Cấu trúc và hình thức trình bày	Các nội dung trả lời có cấu trúc hợp lý, trình bày rõ ràng, mạch lạc	10%
		100%

7. Nội dung học phần (đề cương chi tiết của học phần)

Chương 1. Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

1.1 Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin

1.2 Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

2.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng

2.1.1. Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa CNDV với CNDT trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học.

2.1.2. Các hình thức phát triển của CNDV

2.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

2.2.1. Vật chất

a. Phạm trù vật chất

b. Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất

c. Tính thống nhất vật chất của thế giới

2.2.2. Ý thức

a. Nguồn gốc của ý thức

b. Bản chất và kết cấu của ý thức

2.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

a. Vai trò của vật chất đối với ý thức

b. Vai trò của ý thức đối với vật chất

c. Ý nghĩa phương pháp luận

Chương 3. Phép biện chứng duy vật

3.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật

3.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng.

a. Phép biện chứng

b. Các hình thức cơ bản của phép biện chứng

3.1.2. Phép biện chứng duy vật

3.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật

3.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

3.2.2. Nguyên lý về sự phát triển

3.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

3.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất

a. Khái niệm chất, lượng

- b. Quan hệ biện chứng giữa chất và lượng
- c. Ý nghĩa phương pháp luận
- 3.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập
 - a. Khái niệm mâu thuẫn và các tính chất chung của mâu thuẫn
 - b. Quá trình vận động của mâu thuẫn
 - c. Ý nghĩa phương pháp luận
- 3.4.3. Quy luật phủ định của phủ định
 - a. Khái niệm phủ định biện chứng và những đặc trưng cơ bản của nó
 - b. Phủ định của phủ định
 - c. Ý nghĩa phương pháp luận
- 3.5. *Lý luận nhận thức duy vật biện chứng*
- 3.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức
 - a. Thực tiễn và các hình thức cơ bản của thực tiễn
 - b. Nhận thức và các trình độ nhận thức
 - c. Vai trò của thực tiễn với nhận thức
- 3.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
 - a. Quan điểm của V.I Lênin về con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
 - b. Chân lý và vai trò của chân lý với thực tiễn

Chương 4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

- 4.1. *Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất*
 - 4.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó
 - a. Khái niệm sản xuất vật chất và phương thức sản xuất
 - b. Vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội
 - 4.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất (QHSX) phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất (LLSX)
 - a. Khái niệm LLSX và QHSX
 - b. Mối quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX
- 4.2. *Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng*
 - 4.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
 - a. Khái niệm, kết cấu cơ sở hạ tầng
 - b. Khái niệm, kết cấu kiến trúc thượng tầng
 - 4.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội
 - a. Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng
 - b. Vai trò tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng
- 4.3. *Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội*
 - 4.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
 - a. Khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội
 - b. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội
 - 4.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội
- 4.4. *Hình thái kinh tế xã hội (HTKT-XH) và quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các HTKT-XH*
 - 4.4.1. Khái niệm, kết cấu HTKT-XH
 - 4.4.2. Quá trình lịch sử- tự nhiên của sự phát triển các HTKT-XH
- 4.6. *Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử (CNDVLS) về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân*
 - 4.6.1. Con người và bản chất của con người
 - a. Khái niệm con người
 - b. Bản chất của con người

4.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân

a. Khái niệm quần chúng nhân dân

b. Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và vai trò của cá nhân trong lịch sử

8. Đề cương được biên soạn và cập nhật ngày: Tháng 1/2021

9. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày: Tháng 2/2021

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)